

PHỤ LỤC I
BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI TỈNH BÌNH ĐỊNH, GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể		Phân công phụ trách	Ghi chú
			Đối với các xã khu vực III (*)	Đối với các xã còn lại		
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Sở Xây dựng	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt		
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện	100%	100%	Sở Giao thông vận tải	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện	≥ 80%	≥ 100%		
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện	100% (70% được cứng hóa)	100% (trong đó, 70% được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hóa)		
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện	≥ 70% được cứng hóa	≥ 70% được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hóa		
3	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu cụ thể		Phân công phụ trách	Ghi chú
				Đối với các xã khu vực III (*)	Đối với các xã còn lại		
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Sở Công Thương	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn		≥95%	≥98%		
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Các xã có hơn 3 trường	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥70% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥70% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
			Các xã có từ 3 trường trở xuống	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥50% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥50% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1		
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Đạt		
		6.3. Tỷ lệ thôn, làng có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng		100%	100%		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể		Phân công phụ trách	Ghi chú
			Đối với các xã khu vực III (*)	Đối với các xã còn lại		
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, định hướng phát triển và đạt chuẩn theo quy định hoặc có siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp theo quy định.	Đạt (Trường hợp xã không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn hoặc có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét đánh giá Tiêu chí)	Đạt (Trường hợp xã không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn hoặc có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét đánh giá Tiêu chí)	Sở Công Thương	Giữ nguyên theo Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt		
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	Đạt		
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Đạt		
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Sở Xây dựng	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố.	≥70%	≥80%		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu cụ thể		Phân công phụ trách	Ghi chú
				Đối với các xã khu vực III (*)	Đối với các xã còn lại		
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2024	≥ 45	≥ 50	Cục Thống kê	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
			Năm 2025	≥ 48	≥ 53		
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025		$\leq 13\%$	$\leq 5\%$	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Theo Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ LĐ-TB và XH
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		$\geq 70\%$	$\geq 75\%$	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)		$\geq 20\%$	$\geq 25\%$		
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương		Đạt	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Bổ sung, điều chỉnh theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	Đạt		
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương		Khuyến khích	Đạt		Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường		Đạt	Đạt		
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả		Đạt	Đạt		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu cụ thể		Phân công phụ trách	Ghi chú
				Đối với các xã khu vực III (*)	Đối với các xã còn lại		
14	Giáo dục và đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
			Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Đạt	Đạt		
			Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	≥98%	≥98%		
			Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Đạt	Đạt		
			Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt	Đạt		
			Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại	Khá	Khá		
14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	≥70%	≥85%					
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ)	≥90%	≥90%	Sở Y tế	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh	
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt			
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤24%	≤22%			
		15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Đạt			

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể		Phân công phụ trách	Ghi chú
			Đối với các xã khu vực III (*)	Đối với các xã còn lại		
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	Đạt	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥20% (≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung)	≥45% (≥25% từ hệ thống cấp nước tập trung)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	≥90%	≥95%	Sở Tài nguyên và Môi trường	
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt	Đạt		
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥2 m ² /người	≥2 m ² /người	Sở Nông nghiệp và PTNT	
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Sở Xây dựng	
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	≥70%	≥75%		
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	200%	Sở Tài nguyên và Môi trường	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể		Phân công phụ trách	Ghi chú
			Đối với các xã khu vực III (*)	Đối với các xã còn lại		
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥70%	≥85%	Sở Nông nghiệp và PTNT	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥60%	≥75%		
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%		
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥30%	≥30%	Sở Tài nguyên và Môi trường	
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥30%	≥50%		
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Sở Nội vụ	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt		
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	100%		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu cụ thể		Phân công phụ trách	Ghi chú
				Đối với các xã khu vực III (*)	Đối với các xã còn lại		
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.4. Tiếp cận pháp luật	a) Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	Đạt	Đạt	Sở Tư pháp	Bổ sung, điều chỉnh theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ
			b) Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt	Đạt		
			c) Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	Đạt	Đạt		
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh	
18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Đạt	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT				
		19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể		Phân công phụ trách	Ghi chú
			Đối với các xã khu vực III (*)	Đối với các xã còn lại		
19	Quốc phòng và An ninh	19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt	Công an tỉnh	Giữ nguyên theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh

(*) Đối với các xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.